

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC  
PHẨM VIỆT NAM

VIETNAM PHARMACEUTICAL AND FOOD  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Số: 2907/BC-VHE  
No: 2907/BC-VHE

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026  
Ha Noi, month 07 day 29 year 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(6 tháng/năm 2026)  
(6 months of 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

- Name of company: VIETNAM HERBS AND FOODS JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 277 Đường Vạn Xuân, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội

- Address of headoffice: No. 277 Van Xuan Street, O Dien Commune, Hanoi City

- Điện thoại/Telephone: 024 33816999

- Email: congbothongtin@vinaherbfoods.com

- Vốn điều lệ: 331.400.000.000 VNĐ

- Charter capital: VND 331.400.000.000

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VHE

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông IActivities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| Stt<br>No. | Số Nghị<br>quyết/Quyết định<br><i>Resolution/Decision<br/>No.</i> | Ngày<br><i>Date</i>         | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2206.2026/NQ-<br>ĐHĐCĐ/VHE                                        | 22/06/2026<br>June 22, 2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, định hướng năm 2026/ <i>Approval of the Board of Directors' 2024 Operational Report and 2025 Orientation</i></li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025/ <i>Report on activities of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee in 2024</i></li> <li>- Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc về KQ SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026/ <i>Approval of the report by the Board of Management on the business performance in 2025 and the plan for 2026.</i></li> <li>- Thông qua BCTC kiểm toán năm 2025/ <i>Approval of the 2025 audited financial statements</i></li> <li>- Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026/ <i>Approval of the profit distribution in 2025 and the profit distribution plan for 2026</i></li> <li>- Thông qua thù lao của HĐQT, UBKT năm 2025 và kế hoạch năm 2026/ <i>Approval of the remuneration for the Board of Directors and the Audit Committee in 2025 and the plan for 2026.</i></li> <li>- Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2026/ <i>Approval of the selection of an independent auditing firm to audit the financial statements for the 2026 fiscal year</i></li> <li>- Thông qua bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/ <i>Approval of the election of members of the Board of Directors for the 2026 - 2031 term</i></li> <li>- Thông qua việc hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025/ <i>Approval of the cancellation of the private placement plan to increase charter capital, which was previously approved by the GMS in the 2025 Extraordinary General Meeting Resolution</i></li> <li>- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ/ <i>Approval of the private placement plan to increase charter capital</i></li> </ul> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/ Board of Directors (Semi-annual report for 2026):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT/<br><i>Board of Directors'</i><br><i>members</i> | Chức vụ/ <i>Position (thành<br/>viên HĐQT độc lập,<br/>TVHĐQT không điều<br/>hành)) Independent<br/>members of the Board of<br/>Directors, Non-executive<br/>members of the Board of<br/>Directors))</i> | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT<br>độc lập<br><i>The date becoming/ceasing to be the member of the<br/>Board of Directors</i> |                                                    |
|------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
|            |                                                                  |                                                                                                                                                                                                          | Ngày bổ nhiệm<br><i>Date of appointment</i>                                                                                                   | Ngày miễn<br>nhiệm<br><i>Date of<br/>dismissal</i> |
| 1          | Ông Bùi Tiến Vinh<br><i>Mr. Bui Tien Vinh</i>                    | Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                                                                            | 22/06/2026, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới<br>(2026-2031)                                                                                          |                                                    |

|   |                                              |                                                                                                    |                                                                                                                               |  |
|---|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                              | <i>Chairman of the Board of Directors</i>                                                          | <i>June 22, 2026, the commencement date of the new term (2021-2026).</i>                                                      |  |
| 2 | Ông Nguyễn Thế Hùng<br>Mr. Nguyen The Hung   | Thành viên HĐQT<br><i>Member of the Board of Directors cum General Director</i>                    | 22/06/2026, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2026-2031)<br><i>June 22, 2026, the commencement date of the new term (2026-2031).</i> |  |
| 3 | Ông Nguyễn Tài Đức<br>Mr. Nguyen Tai Duc     | Thành viên HĐQT độc lập<br><i>Independent Member of the Board of Directors</i>                     | 22/06/2026, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2026-2031)<br><i>June 22, 2026, the commencement date of the new term (2026-2031).</i> |  |
| 4 | Ông Nguyễn Đình Công<br>Mr. Nguyen Dinh Cong | Thành viên HĐQT độc lập<br><i>Independent Member of the Board of Directors</i>                     | 22/06/2026, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2026-2031)<br><i>June 22, 2026, the commencement date of the new term (2026-2031).</i> |  |
| 5 | Ông Trần Nhật Thành<br>Mr. Tran Nhat Thanh   | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc<br><i>Member of the Board of Directors cum General Director</i> | 22/06/2026, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2026-2031)<br><i>June 22, 2026, the commencement date of the new term (2021-2026).</i> |  |

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HĐQT/ Board of Director' member   | Số buổi họp HĐQT tham dự/<br><i>Number of meetings attended by Board of Directors</i> | Tỷ lệ tham dự họp/<br><i>Attendance rate</i> | Lý do không tham dự họp/<br><i>Reasons for absence</i> |
|---------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1       | Ông Bùi Tiến Vinh<br>Mr. Bui Tien Vinh       | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                        |
| 2       | Ông Nguyễn Thế Hùng<br>Mr. Nguyen The Hung   | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                        |
| 3       | Ông Nguyễn Tài Đức<br>Mr. Nguyen The Hung    | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                        |
| 4       | Ông Nguyễn Đình Công<br>Mr. Nguyen Dinh Cong | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                        |
| 5       | Ông Trần Nhật Thành<br>Mr. Tran Nhat Thanh   | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                        |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of General Directors:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Việt Nam (“Vinaherbfoods”), Quy chế Quản trị Vinaherbfoods, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

*In compliance with the Charter of Vietnam Herbs and Foods Joint Stock Company (“Vinaherbfoods”), the Vinaherbfoods Corporate Governance Regulations, internal rules, and current laws, the following tasks have been implemented:*

- Tổ chức giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods./ *Supervising the execution of Vinaherbfoods' business and production activities.*
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaherbfood/ *Preparing capital resources*

for Vinaherbfoods' business and production operations.

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 22/06/2026/Leading, directing, and successfully organizing the Annual General Meeting of Shareholders for 2026 on June 22, 2026.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động kinh doanh/ Monitoring the implementation of Resolutions issued by the Board of General Directors and the General Meeting of Shareholders (GMS), and overseeing the operations of the Executive Board in business activities.
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;/ Supervising and directing the disclosure of information to ensure transparency and timeliness in accordance with regulations.
- Giám sát hoạt động quản lý Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra/Monitoring the management activities of the Executive Board to enhance business efficiency and achieve established targets.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

HĐQT Thành lập Ủy ban kiểm toán hoạt động theo quy định của HĐQT

The Board of Directors established the Audit Committee, which operates in accordance with the regulations of the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report for 2026):

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date                 | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|---------|------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1       | 2303.1/2026/NQ-HĐQT/VHE                              | 23/03/2026<br>March 23, 2026 | Thông qua việc điều chỉnh và thay thế phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty nêu tại Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết Hội đồng quản trị số 3012.1/2025/NQ-HĐQT/VHE ngày 30/12/2025 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam<br>Approval of the adjustment and replacement of the plan for the use of proceeds from the Company's private placement of shares as specified in Clause 4, Article 1 of Board Resolution No. 3012.1/2025/NQ-HĐQT/VHE dated December 30, 2025 of Vietnam Herbs and Foods Joint Stock Company | 100%                             |
| 2       | 2303.2/2026/NQ-HĐQT/VHE                              | 23/03/2026<br>March 23, 2026 | Thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ, thay thế cho danh mục hồ sơ đã được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%                             |

|   |                   |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|---|-------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|   |                   |                              | 3012.2/2025/NQ-HĐQT/VHE ngày 30/12/2025 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam<br><i>Approval of the registration dossier of the private placement of shares to increase the charter capital, replacing the dossier approved by the Resolution of the Board of Directors No. 3012.2/2025/NQ-HĐQT/VHE dated December 30, 2025 of Vietnam Herbs and Foods Joint Stock Company</i> |      |
| 3 | 2703/2026-NQ/HĐQT | 27/03/2026<br>March 27, 2026 | NQ về việc xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026<br><i>Resolution on the extension of the time for organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.</i>                                                                                                                                                                                                     | 100% |
| 4 | 0505/2026-NQ/HĐQT | 05/05/2026<br>May 05, 2026   | NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026<br><i>Resolution on organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.</i>                                                                                                                                                                                                                                                         | 100% |
| 5 | 2306/2026-NQ/HĐQT | 23/06/2026<br>June 23, 2026  | NQ về việc bổ nhiệm chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc, bổ nhiệm Kế toán trưởng<br><i>Resolution on the appointment of the Chairman of the Board of Directors, the dismissal and appointment of the General Director, and the appointment of the Chief Accountant.</i>                                                                                                      | 100% |

### III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/ Audit Committee (Semi-annual report for 2026):

#### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of the Audit Committee:

| Stt<br>No. | Thành viên Ủy ban<br>Kiểm toán<br><i>Members of Audit<br/>Committee</i> | Chức vụ<br><i>Position</i>                                                     | Ngày bắt đầu<br>thành viên Ủy ban<br>Kiểm toán<br><i>The date<br/>becoming the<br/>member of the<br/>Audit Committee</i> | Ngày không còn là<br>thành viên Ủy ban<br>Kiểm toán<br><i>The date ceasing to<br/>be the member of<br/>the Audit<br/>Committee</i> | Trình độ chuyên<br>môn<br><i>Qualification</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1          | Ông Nguyễn Đình Công<br><i>Mr. Nguyen Dinh Cong</i>                     | Chủ tịch của Ủy ban<br>kiểm toán<br><i>Chairman of the<br/>Audit Committee</i> | 15/07/2026<br>July 15, 2026<br>(bổ nhiệm<br>lại/reappointment)                                                           | -                                                                                                                                  | Cử nhân<br><i>Bachelor</i>                     |
| 2          | Ông Nguyễn Tài Đức<br><i>Mr. Nguyen Tai Duc</i>                         | Thành viên của Ủy<br>ban kiểm toán<br><i>Member of the Audit<br/>Committee</i> | 15/07/2026<br>July 15, 2026<br>(bổ nhiệm<br>lại/reappointment)                                                           | -                                                                                                                                  | 12/12<br><i>High school<br/>graduate</i>       |

## 2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Audit Committee

| Stt<br>No. | Thành viên Ủy ban Kiểm toán<br><i>Members of<br/>Audit Committee</i> | Số buổi họp<br>tham dự <i>Number<br/>of meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br><i>Attendance<br/>rate</i> | Tỷ lệ biểu<br>quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không<br>tham dự họp<br><i>Reasons for<br/>absence</i> |
|------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1          | Ông Nguyễn Đình Công<br><i>Mr. Nguyen Dinh Cong</i>                  | 2/2                                                               | 100%                                               | 100%                                      |                                                              |
| 2          | Ông Nguyễn Tài Đức<br><i>Mr. Nguyen Tai Duc</i>                      | 2/2                                                               | 100%                                               | 100%                                      |                                                              |

## 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of General Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của UBKT theo quy định tại Điều lệ Công ty Vinaherbfoods, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế quản trị công ty, Ủy ban kiểm toán cần phải thực hiện được những công việc sau:

*Within the scope of responsibilities, functions, and powers of the Audit Committee as stipulated in the Charter of Vinaherbfoods, in compliance with the provisions of the Enterprise Law, corporate governance regulations, the Audit Committee must carry out the following tasks*

- Báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT, Cổ đông, hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu./ *Provide explanatory reports on matters to be audited to the Board of Directors (BOD), Shareholders, or a group of Shareholders upon request.*
- Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong công ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ./ *Establish a mechanism for receiving feedback and complaints from employees within the company regarding violations, shortcomings in management, business operations, risk management, and internal control.*
- Khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty phải yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm. Đồng thời gửi thông báo tới HĐQT để HĐQT ra quyết định xử lý./ *If a Board member or the General Director is found to violate their management duties, the violator must be required to immediately cease the violation. At the same time, a notification must be sent to the Board of Directors for them to issue a decision on handling the matter.*
- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính./ *Verify the legality and integrity of business management, accounting, statistics, and the preparation of financial statements.*
- Xem sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty theo quyết định của HĐQT./ *Review the accounting books and other company documents as directed by the Board of Directors.*
- Kiến nghị HĐQT các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công ty./ *Recommend to the Board of Directors measures to amend, supplement, and improve the company's organizational structure.*
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý của công ty./ *Evaluate the company's business reports, annual, semi-annual, and quarterly financial statements.*

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of General Directors and other managers:

Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

*The Executive Board and Other Management Personnel:*

- Ủy ban kiểm toán thường xuyên nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trực thuộc Công ty. Được cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh,

tình hình hoạt động tài chính của Công ty để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát./ *The Audit Committee regularly receives cooperation from the Board of Directors (BOD), the Board of Management, and other departments of the Company. They are provided with timely information, reports, and documents related to the business operations and financial situation of the Company to facilitate the audit and monitoring tasks.*

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và của Ban tổng giám đốc, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty nhằm điều chỉnh kịp thời những rủi ro để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả, đáp ứng quyền lợi của Cổ đông./ *Attend all BOD meetings and meetings of the Board of Management, contributing opinions to improve the management structure, business operations, and development plans of the Company in order to timely address risks, ensuring the business activities are effective and align with the interests of the Shareholders.*

- Phối hợp thực hiện công tác kiểm soát đảm bảo tính minh bạch, trung thực và đưa ra các kiến nghị cảnh báo cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý hiệu quả, minh bạch nhằm hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Quá trình kiểm tra giám sát Ủy ban kiểm toán có thông báo đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc về những tồn tại để kịp thời chỉ đạo thực hiện./ *Cooperate in the control activities to ensure transparency and integrity, providing recommendations and warnings to the BOD and the Board of Management to carry out effective, transparent management practices that minimize risks, comply with legal regulations, and adhere to the Company's Charter. During the audit and supervision process, the Audit Committee has notified the BOD and the Board of Management of any current issues for timely corrective actions.*

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Audit Committee (if any):* **Không có/ None**

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management | Ngày tháng năm sinh<br>Date of birth | Trình độ chuyên môn<br>Qualification | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/<br>Date of appointment of members of the Board of Management / | Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/<br>Date of dismissal of members of the Board of Management |
|------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Ông Trần Nhật Thành<br>Mr. Tran Nhat Thanh              | 11/05/1997<br>May 11, 1997           | Cử nhân<br>Bachelor                  | Bổ nhiệm ngày 23/06/2026<br>Appointed on June 23, 2026                                                 | -                                                                                                    |
| 2          | Bà Phạm Thị Ánh<br>Mrs. Pham Thi Anh                    | 16/06/1989<br>June 16, 1989          | Cử nhân<br>Bachelor                  | Bổ nhiệm ngày 23/06/2026<br>Appointed on June 23, 2026                                                 | -                                                                                                    |

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên<br>Name                    | Ngày tháng năm sinh<br>Date of birth | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ<br>Qualification                                                                                                                | Ngày bổ nhiệm<br>Date of appointment                    | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
|--------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| Bà Phạm Thị Ánh<br>Mrs. Pham Thi Anh | 16/06/1989<br>June 16, 1989          | Cử nhân chuyên ngành kế toán doanh nghiệp trường Đại học Mở - Địa chất<br>Bachelor's degree in Corporate Accounting from the University of Mining and Geology | Bổ nhiệm ngày 23/06/2026<br>Appointed on June 20, 2022. | -                                    |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, members of the Audit Committee, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên của Ủy ban kiểm toán, Ban Giám đốc và Thư ký Công ty trong năm qua chưa tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty. Hiện Công ty đang xúc tiến các thủ tục để triển khai thực hiện việc này trong năm 2026.

The members of the Board of Directors (BOD), members of the Audit Committee, the Board of Management, and the Company Secretary have not yet participated in the corporate governance training in the past year. Currently, the Company is preparing to implement this training in 2026.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report for 2025) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company: xem phụ lục 1 (Attached Appendix 1)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: **Không phát sinh/ None**

| STT<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/<br>individual | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty<br>Relationship<br>with the<br>Company | Số<br>Giấy<br>NSH*,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi<br>cấp<br>NSH<br>No. *<br>date of<br>issue,<br>place<br>of<br>issue | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ<br>Address | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty<br>Time of<br>transactions<br>with the<br>Company | Số<br>Nghị quyết/<br>Quyết định<br>của ĐHCĐ/<br>HĐQT...<br>thông qua<br>(nếu có, nêu<br>rõ ngày ban<br>hành)<br>Resolution<br>No. or<br>Decision No.<br>approved by<br>General<br>Meeting of<br>Shareholders/<br>Board of<br>Directors (if<br>any,<br>specifying<br>date of issue) | Nội dung, số<br>lượng, tổng<br>giá trị giao<br>dịch/ Content,<br>quantity, total<br>value<br>of transaction | Ghi<br>chú<br>Note |
|------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| N/a        | N/a                                                        | N/a                                                                            | N/a                                                                                                            | N/a                                                          | N/a                                                                                     | N/a                                                                                                                                                                                                                                                                                | N/a                                                                                                         | N/a                |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: **Không phát sinh/ None**

| Stt<br>No. | Người thực hiện giao dịch<br><i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal persons</i> | Chức vụ tại CTNY<br><i>Position at the listed Company</i> | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue | Địa chỉ<br><i>Addresses</i> | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát<br><i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i> | Thời điểm giao dịch<br><i>Time of transaction</i> | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/<br><i>Content, quantity, total value of transaction</i> | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| N/a        | N/a                                                      | N/a                                                                   | N/a                                                       | N/a                                                                                         | N/a                         | N/a                                                                                                                        | N/a                                               | N/a                                                                                                 | N/a                    |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không phát sinh/None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không phát sinh/ None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, Director (General Director) and other managers: Không phát sinh/ None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report for 2026)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Xem phụ lục 2 đính kèm (Attached Appendix 2)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không phát sinh/ None*

| Stt<br>No. | Người thực hiện giao dịch<br><i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal persons</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i> |
|------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                          |                                                                       | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                                    | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                               | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |                                                                                                                                                |
| N/a        | N/a                                                      | N/a                                                                   | N/a                                                                                       | N/a                        | N/a                                                                                  | N/a                        | N/a                                                                                                                                            |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues: Không/None*

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như kính gửi /As above
- VT/ Office desk

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Bùi Tiến Vinh*

274  
TY  
ÂN  
TỤC PH  
AM  
HA

**PHỤ LỤC 01**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp (ngày/tháng/năm), nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 1   | Bùi Tiến Vinh       |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Chủ tịch HĐQT                     |
| 1.1 | Bùi Tiến Quốc       |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Bố đẻ                             |
| 1.2 | Nguyễn Thị Mùi      |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Mẹ đẻ                             |
| 1.3 | Bùi Quang Sắc       |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Anh trai                          |
| 1.4 | Bùi Thị Tuyết Mai   |                                          |                              |                                                  | Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội          | 19/04/2021                              |                                           |       | Em gái                            |
| 1.5 | Bùi Thị Hồng Dung   |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Vợ                                |
| 1.6 | Bùi Tiến Quang Minh |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Con ruột                          |
| 1.7 | Bùi Hồng Quang      |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Con ruột                          |
| 2   | Nguyễn Thế Hùng     |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 19/04/2021                              |                                           |       | Tổng giám đốc                     |
| 2.1 | Nguyễn Thế Mão      |                                          |                              |                                                  |                                       | 19/04/2021                              |                                           |       | Đã mất                            |
| 2.2 | Đinh Thị Nhung      |                                          |                              |                                                  | Hạ Mỗ, Đan                            | 19/04/2021                              |                                           |       | Mẹ đẻ                             |

|     |                   |  |  |  |                                         |            |  |  |                                                                         |
|-----|-------------------|--|--|--|-----------------------------------------|------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------|
|     |                   |  |  |  | Phượng,<br>HN                           |            |  |  |                                                                         |
| 2.3 | Hoàng Thị Thu Hà  |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN          | 19/04/2021 |  |  | Vợ                                                                      |
| 2.4 | Nguyễn Minh Ngọc  |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN          | 19/04/2021 |  |  | Con<br>ruột                                                             |
| 2.5 | Nguyễn Minh Anh   |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN          | 19/04/2021 |  |  | Con<br>ruột<br>độc                                                      |
| 2.6 | Nguyễn Thị Thu    |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN          | 19/04/2021 |  |  | Chị gái                                                                 |
| 2.7 | Nguyễn Thế Hưng   |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN          | 19/04/2021 |  |  | Anh<br>trai                                                             |
| 2.8 | Nguyễn Linh Đan   |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN          | 19/04/2021 |  |  | Con<br>ruột                                                             |
| 3   | Nguyễn Tài Đức    |  |  |  | Tân<br>Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội | 19/04/2021 |  |  | TV<br>HDQT<br>độc<br>lập<br>Kiểm<br>TV<br>của Ủy<br>ban<br>kiểm<br>toán |
| 3.1 | Bùi Thị Hào       |  |  |  | Tân Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội    | 19/04/2021 |  |  | Mẹ đẻ                                                                   |
| 3.2 | Nguyễn Thị Thúy   |  |  |  | Tân Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội    | 19/04/2021 |  |  | Vợ                                                                      |
| 3.3 | Nguyễn Tài Long   |  |  |  | Tân Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội    | 19/04/2021 |  |  | Con<br>ruột                                                             |
| 3.4 | Nguyễn Mai Phương |  |  |  | Tân Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội    | 19/04/2021 |  |  | Con<br>ruột                                                             |

|     |                           |  |  |  |                                                |            |  |  |                                                                                  |
|-----|---------------------------|--|--|--|------------------------------------------------|------------|--|--|----------------------------------------------------------------------------------|
| 3.5 | Nguyễn Tài Hải            |  |  |  | Tân Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội           | 19/04/2021 |  |  | Anh<br>trai                                                                      |
| 3.6 | Nguyễn Thị<br>Ánh Tuyết   |  |  |  | Tân Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội           | 19/04/2021 |  |  | Em gái                                                                           |
| 3.7 | Nguyễn Thị<br>Bích Phượng |  |  |  | Tân Hội,<br>Đan<br>Phượng,<br>Hà Nội           | 19/04/2021 |  |  | Em gái                                                                           |
| 4   | Nguyễn Đình<br>Công       |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                 | 19/04/2021 |  |  | TV<br>HĐQT<br>độc<br>lập<br>Kiêm<br>Chủ<br>tịch<br>của Ủy<br>ban<br>kiểm<br>toán |
| 4.1 | Nguyễn Đình<br>Khanh      |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                 | 19/04/2021 |  |  | Bố đẻ                                                                            |
| 4.2 | Nguyễn Thị<br>Chùy        |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                 | 19/04/2021 |  |  | Mẹ đẻ                                                                            |
| 4.3 | Nguyễn Thị<br>Hoa         |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                 | 19/04/2021 |  |  | Em gái                                                                           |
| 4.4 | Nguyễn Thị<br>Hạnh        |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                 | 19/04/2021 |  |  | Em gái                                                                           |
| 4.5 | Bùi Thị Phương<br>Anh     |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                 | 19/04/2021 |  |  | Vợ                                                                               |
| 4.6 | Nguyễn Đình<br>Gia Anh    |  |  |  | Hạ Mỗ,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                 | 19/04/2021 |  |  | Con<br>ruột                                                                      |
| 5   | Trần Nhật<br>Thành        |  |  |  | Số 9<br>Phan<br>Bội<br>Châu,<br>Cẩm<br>Thượng, | 26/04/2022 |  |  | Thành<br>viên<br>HĐQT                                                            |

|     |                   |  |  |  |                                                                |                   |  |  |                               |
|-----|-------------------|--|--|--|----------------------------------------------------------------|-------------------|--|--|-------------------------------|
|     |                   |  |  |  | <b>Hải<br/>Dương</b>                                           |                   |  |  |                               |
| 5.1 | Trần Văn<br>Hường |  |  |  | Số 9<br>Phan<br>Bội<br>Châu,<br>Cẩm<br>Thượng,<br>Hải<br>Dương | 26/04/2022        |  |  | Bố đẻ                         |
| 5.2 | Trịnh Thị Kim     |  |  |  | Số 9<br>Phan<br>Bội<br>Châu,<br>Cẩm<br>Thượng,<br>Hải<br>Dương | 26/04/2022        |  |  | Mẹ đẻ                         |
| 5.3 | Trần Kim<br>Khánh |  |  |  | Số 9<br>Phan<br>Bội<br>Châu,<br>Cẩm<br>Thượng,<br>Hải<br>Dương | 26/04/2022        |  |  | Anh<br>trai                   |
| 6   | Phạm Thị Ánh      |  |  |  | <b>Đồng<br/>Tháp,<br/>Đan<br/>Phượng,<br/>HN</b>               | <b>20/06/2022</b> |  |  | <b>Kế<br/>toán<br/>trưởng</b> |
| 6.1 | Phạm Văn Vinh     |  |  |  | Phương<br>Đình,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                        | 20/06/2022        |  |  | Bố đẻ                         |
| 6.2 | Phùng Thị<br>Oanh |  |  |  | Phương<br>Đình,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                        | 20/06/2022        |  |  | Mẹ đẻ                         |
| 6.3 | Đỗ Công Nhất      |  |  |  | Đồng<br>Tháp,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                          | 20/06/2022        |  |  | Chồng                         |
| 6.4 | Đỗ Trà My         |  |  |  | Đồng<br>Tháp,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                          | 20/06/2022        |  |  | Con<br>ruột                   |
| 6.5 | Đỗ Trà Giang      |  |  |  | Đồng<br>Tháp,<br>Đan<br>Phượng,<br>HN                          | 20/06/2022        |  |  | Con<br>ruột                   |

010  
CÔ  
CÔ  
ƯỚC LIỆ  
VIỆ  
NH. P

|     |                     |  |  |  |                                |            |  |  |                      |
|-----|---------------------|--|--|--|--------------------------------|------------|--|--|----------------------|
| 6.6 | Phạm Văn Trung      |  |  |  | Phường Đình, Đan Phượng, HN    | 20/06/2022 |  |  | Em trai              |
| 6.7 | Phạm Thị Nguyệt     |  |  |  | Phường Đình, Đan Phượng, HN    | 20/06/2022 |  |  | Em gái               |
| 7   | Bùi Thị Hồng Dung   |  |  |  | Văn Điển, Thanh Trì, HN        | 14/10/2020 |  |  | Người ủy quyền CBTT  |
| 7.1 | Bùi Quang Hạ        |  |  |  | Văn Điển, Thanh Trì, HN        | 14/10/2020 |  |  | Bố đẻ                |
| 7.2 | Trịnh Thị Nhung     |  |  |  | Văn Điển, Thanh Trì, HN        | 14/10/2020 |  |  | Mẹ đẻ                |
| 7.3 | Bùi Tiến Vinh       |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN          | 14/10/2020 |  |  | Chồng                |
| 7.4 | Bùi Tiến Quang Minh |  |  |  | Văn Điển, Thanh Trì, HN        | 14/10/2020 |  |  | Con ruột             |
| 7.5 | Bùi Hồng Quang      |  |  |  | Văn Điển, Thanh Trì, HN        | 14/10/2020 |  |  | Con ruột             |
| 7.6 | Bùi Quang Trung     |  |  |  | Văn Điển, Thanh Trì, HN        | 14/10/2020 |  |  | Em trai              |
| 8   | Đỗ Thị Hạnh         |  |  |  | Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh | 14/10/2025 |  |  | Người phụ trách KTNB |
| 8.1 | Đỗ Quang Hải        |  |  |  | Yên Chính, Ý Yên, Nam Định     | 14/10/2025 |  |  | Bố đẻ                |
| 8.2 | Ngô Thị Hằng        |  |  |  | Yên Chính, Ý Yên, Nam Định     | 14/10/2025 |  |  | Mẹ đẻ                |
| 8.3 | Lê Đăng Lâu         |  |  |  | Tam Giang,                     | 14/10/2025 |  |  | Bố chồng             |

40  
VG  
PH  
VÀ TH  
TN  
HỒ

|     |                                                    |  |  |  |                                                                                     |            |  |  |                                                             |
|-----|----------------------------------------------------|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|-------------------------------------------------------------|
|     |                                                    |  |  |  | Yên<br>Phong,<br>Bắc<br>Ninh                                                        |            |  |  |                                                             |
| 8.4 | Lê Thị Bốn                                         |  |  |  | Tam<br>Giang,<br>Yên<br>Phong,<br>Bắc<br>Ninh                                       | 14/10/2025 |  |  | Mẹ<br>chồng                                                 |
| 8.5 | Lê Đăng Thắng                                      |  |  |  | Tam<br>Giang,<br>Yên<br>Phong,<br>Bắc<br>Ninh                                       | 14/10/2025 |  |  | Chồng                                                       |
| 8.6 | Đỗ Thị Thu<br>Hiền                                 |  |  |  | Yên<br>Chính, Ý<br>Yên,<br>Nam<br>Định                                              | 14/10/2025 |  |  | Em gái                                                      |
| 8.7 | Đỗ Trung Hiếu                                      |  |  |  | Yên<br>Chính, Ý<br>Yên,<br>Nam<br>Định                                              | 14/10/2025 |  |  | Em trai                                                     |
| 8.8 | Lê Đăng Minh<br>Khôi                               |  |  |  | Tam<br>Giang,<br>Yên<br>Phong,<br>Bắc<br>Ninh                                       | 14/10/2025 |  |  | Con<br>ruột                                                 |
| 8.9 | Lê Đăng Minh<br>Tâm                                |  |  |  | Tam<br>Giang,<br>Yên<br>Phong,<br>Bắc<br>Ninh                                       | 14/10/2025 |  |  | Con<br>ruột                                                 |
| 9   | Công ty CP<br>Dược liệu và<br>thực phẩm Yên<br>Bái |  |  |  | Thôn<br>Quyết<br>Hùng,<br>Xã Xuân<br>Ái,<br>Huyện<br>Văn<br>Yên,<br>Tỉnh<br>Yên Bái | 31/05/2025 |  |  | Công<br>ty con                                              |
| 10  | Trần Văn Kiên                                      |  |  |  | Xuân<br>Ái, Văn<br>Yên,<br>Yên Bái                                                  | 31/05/2025 |  |  | Chủ<br>tịch<br>HĐQT<br>Kiểm<br>Giám<br>độc<br>Công<br>ty CP |

074  
 TY  
 N  
 ỨC P  
 AM  
 HA

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                               |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | Dược<br>liệu và<br>Thực<br>phẩm<br>Yên<br>Bái |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------|



**APPENDIX 01:**  
**THE LIST OF COMPANY AFFILIATED PERSONS**

| No       | Name of organization/<br>Individual | Securities trading account<br>(if any) | Position at the company (if any) | NSH No*, date of issue (day/month/year), place of issue | Address                  | Time of starting to be affiliated person. | Time of ending to be affiliated person. | Reasons | Relationship with the Company |
|----------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|-------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Bui Tien Vinh</b>                |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | <b>April 19, 2021</b>                     |                                         |         | <b>Chairman of the Board</b>  |
| 1.1      | Bui Tien Quoc                       |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021                            |                                         |         | Father                        |
| 1.2      | Nguyen Thi Mui                      |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021                            |                                         |         | Mother                        |
| 1.3      | Bui Quang Sac                       |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021                            |                                         |         | Older brother                 |
| 1.4      | Bui Thi Tuyet Mai                   |                                        |                                  |                                                         |                          | April 19, 2021                            |                                         |         | Younger sister                |
| 1.5      | Bui Thi Hong Dung                   |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021                            |                                         |         | Wife                          |
| 1.6      | Bui Tien Quang Minh                 |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021                            |                                         |         | Son                           |
| 1.7      | Bui Hong Quang                      |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021                            |                                         |         | Son                           |
| <b>2</b> | <b>Nguyen The Hung</b>              |                                        |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi | <b>April 19, 2021</b>                     |                                         |         | <b>General Director</b>       |
| 2.1      | Nguyen The Mao                      |                                        |                                  |                                                         |                          | April 19, 2021                            |                                         |         |                               |

|     |                   |  |  |  |                            |                |  |  |                                                         |
|-----|-------------------|--|--|--|----------------------------|----------------|--|--|---------------------------------------------------------|
| 2.2 | Dinh Thi Nhung    |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi   | April 19, 2021 |  |  | Mother                                                  |
| 2.3 | Hoang Thi Thu Ha  |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi   | April 19, 2021 |  |  | Wife                                                    |
| 2.4 | Nguyen Minh Ngoc  |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi   | April 19, 2021 |  |  | Daughter                                                |
| 2.5 | Nguyen Minh Anh   |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi   | April 19, 2021 |  |  | Son                                                     |
| 2.6 | Nguyen Thi Thu    |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi   | April 19, 2021 |  |  | Older sister                                            |
| 2.7 | Nguyen The Hung   |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi   | April 19, 2021 |  |  | Older brother                                           |
| 2.8 | Nguyen Linh Dan   |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi   | April 19, 2021 |  |  | Daughter                                                |
| 3   | Nguyen Tai Duc    |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021 |  |  | <b>Independent Board Member, Audit Committee member</b> |
| 3.1 | Bui Thi Hao       |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021 |  |  | Mother                                                  |
| 3.2 | Nguyen Thi Thuy   |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021 |  |  | Wife                                                    |
| 3.3 | Nguyen Tai Long   |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021 |  |  | Child                                                   |
| 3.4 | Nguyen Mai Phuong |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021 |  |  | Child                                                   |
| 3.5 | Nguyen Tai Hai    |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi | April 19, 2021 |  |  | Older brother                                           |

|     |                         |  |  |  |                                                   |                       |  |  |                                                                 |
|-----|-------------------------|--|--|--|---------------------------------------------------|-----------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------|
| 3.6 | Nguyen Thi Anh Tuyet    |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | April 19, 2021        |  |  | Younger sister                                                  |
| 3.7 | Nguyen Thi Bich Phuong  |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | April 19, 2021        |  |  | Younger sister                                                  |
| 4   | <b>Nguyen Dinh Cong</b> |  |  |  | <b>Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi</b>                   | <b>April 19, 2021</b> |  |  | <b>Independent Board Member Chairman of the Audit Committee</b> |
| 4.1 | Nguyen Dinh Khanh       |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | April 19, 2021        |  |  | Father                                                          |
| 4.2 | Nguyen Thi Chuy         |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | April 19, 2021        |  |  | Mother                                                          |
| 4.3 | Nguyen Thi Hoa          |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | April 19, 2021        |  |  | Younger sister                                                  |
| 4.4 | Nguyen Thi Hanh         |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | April 19, 2021        |  |  | Younger sister                                                  |
| 4.5 | Bui Thi Phuong Anh      |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | April 19, 2021        |  |  | Wife                                                            |
| 4.6 | Nguyen Dinh Gia Anh     |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | April 19, 2021        |  |  | Child                                                           |
| 5   | <b>Tran Nhat Thanh</b>  |  |  |  | <b>No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong, Hai Duong</b> | <b>April 26, 2022</b> |  |  | <b>Board Member</b>                                             |
| 5.1 | Tran Van Huong          |  |  |  | No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong,                  | April 26, 2022        |  |  | Father                                                          |

|     |                |  |  |  |                                            |                |  |  |                  |
|-----|----------------|--|--|--|--------------------------------------------|----------------|--|--|------------------|
|     |                |  |  |  | Hai Duong                                  |                |  |  |                  |
| 5.2 | Trinh Thi Kim  |  |  |  | No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong, Hai Duong | April 26, 2022 |  |  | Mother           |
| 5.3 | Tran Kim Khanh |  |  |  | No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong, Hai Duong | April 26, 2022 |  |  | Older brother    |
| 6   | Pham Thi Anh   |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | June 20, 2022  |  |  | Chief Accountant |
| 6.1 | Pham Van Vinh  |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi             | June 20, 2022  |  |  | Father           |
| 6.2 | Phung Thi Oanh |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi             | June 20, 2022  |  |  | Mother           |
| 6.3 | Do Cong Nhat   |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | June 20, 2022  |  |  | Husband          |
| 6.4 | Do Tra My      |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | June 20, 2022  |  |  | Child            |
| 6.5 | Do Tra Giang   |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | June 20, 2022  |  |  | Child            |
| 6.6 | Pham Van Trung |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi             | June 20, 2022  |  |  | Younger brother  |

|     |                     |  |  |  |                                |                  |  |  |                                               |
|-----|---------------------|--|--|--|--------------------------------|------------------|--|--|-----------------------------------------------|
| 6.7 | Pham Thi Nguyet     |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi | June 20, 2022    |  |  | Younger sister                                |
| 7   | Bui Thi Hong Dung   |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi     | October 14, 2020 |  |  | The Authorized Information Disclosure Officer |
| 7.1 | Bui Quang Ha        |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi     | October 14, 2020 |  |  | Father                                        |
| 7.2 | Trinh Thi Nhung     |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi     | October 14, 2020 |  |  | Mother                                        |
| 7.3 | Bui Tien Vinh       |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi       | October 14, 2020 |  |  | Husband                                       |
| 7.4 | Bui Tien Quang Minh |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi     | October 14, 2020 |  |  | Child                                         |
| 7.5 | Bui Hong Quang      |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi     | October 14, 2020 |  |  | Child                                         |
| 7.6 | Bui Quang Trung     |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi     | October 14, 2020 |  |  | Younger brother                               |
| 8   | Do Thi Hanh         |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh | October 14, 2025 |  |  | Internal Auditor                              |
| 8.1 | Do Quang Hai        |  |  |  | Yen Chinh, Yen, Nam Dinh       | October 14, 2025 |  |  | Father                                        |
| 8.2 | Ngo Thi Hang        |  |  |  | Yen Chinh, Yen, Yen,           | October 14, 2025 |  |  | Mother                                        |

5740  
 0NG  
 0 PH  
 UVA  
 ET N  
 PHO

|     |                                            |  |  |  |                                                                        |                  |  |  |                                                              |
|-----|--------------------------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--|--------------------------------------------------------------|
|     |                                            |  |  |  | Nam Dinh                                                               |                  |  |  |                                                              |
| 8.3 | Le Dang Lau                                |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh                                         | October 14, 2025 |  |  | Father                                                       |
| 8.4 | Le Thi Bon                                 |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh                                         | October 14, 2025 |  |  | Mother                                                       |
| 8.5 | Le Dang Thang                              |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh                                         | October 14, 2025 |  |  | Husband                                                      |
| 8.6 | Do Thi Thu Hien                            |  |  |  | Yen Chinh, Y Yen, Nam Dinh                                             | October 14, 2025 |  |  | Sister                                                       |
| 8.7 | Do Trung Hieu                              |  |  |  | Yen Chinh, Y Yen, Nam Dinh                                             | October 14, 2025 |  |  | Brother                                                      |
| 8.8 | Le Dang Minh Khoi                          |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh                                         | October 14, 2025 |  |  | Child                                                        |
| 8.9 | Le Dang Minh Tam                           |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh                                         | October 14, 2025 |  |  | Child                                                        |
| 9   | Yenbai Herbs and Foods Joint Stock Company |  |  |  | Quyet Hung Hamlet, Xuan Ai Commune, Van Yen District, Yen Bai Province | May 31, 2025     |  |  | Subsidiary                                                   |
| 10  | Tran Van Kien                              |  |  |  | Xuan Ai, Van Yen, Yen Bai                                              | May 31, 2025     |  |  | Chairman of BOD cum Director of Yenbai Herbs and Foods Joint |

1972  
TY  
ÂN  
HỤC P  
IAM  
HA

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |                  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------------------|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | Stock<br>Company |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------------------|



**PHỤ LỤC 02**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT      | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>1</b> | <b>Bùi Tiến Vinh</b>   |                                          |                              |                                     | <b>Cụm 4, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, Tp. HN</b>          | <b>4.420.000</b>           | <b>13,34%</b>                 |         |
| 1.1      | Bùi Tiến Quốc          |                                          |                              |                                     | Cụm 4, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, Tp. HN                 | 0                          |                               |         |
| 1.2      | Nguyễn Thị Mùi         |                                          |                              |                                     | Cụm 4, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, Tp. HN                 | 0                          |                               |         |
| 1.3      | Bùi Quang Sắc          |                                          |                              |                                     | Cụm 4, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, Tp. HN                 | 0                          |                               |         |
| 1.4      | Bùi Thị Tuyết Mai      |                                          |                              |                                     | C21 Lô 18 Khu Đô Thị Mới Định Công, Quận Hoàng Mai, HN    | 0                          |                               |         |
| 1.5      | Bùi Thị Hồng Dung      |                                          |                              |                                     | Số 2 Ngách 373/37 đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, HN | 0                          |                               |         |
| 1.6      | Bùi Tiến Quang Minh    |                                          |                              |                                     | Số 2 Ngách 373/37 đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, HN | 0                          |                               |         |
| 1.7      | Bùi Hồng Quang         |                                          |                              |                                     | Số 2 Ngách 373/37 đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, HN | 0                          |                               |         |
| <b>2</b> | <b>Nguyễn Thế Hùng</b> |                                          |                              |                                     | <b>Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN</b>                              | <b>515.000</b>             | <b>1,55%</b>                  |         |
| 2.1      | Nguyễn Thế Mão         |                                          |                              |                                     |                                                           | 0                          |                               |         |
| 2.2      | Đinh Thị Nhung         |                                          |                              |                                     | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                                     | 0                          |                               |         |
| 2.3      | Hoàng Thị Thu Hà       |                                          |                              |                                     | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                                     | 0                          |                               |         |
| 2.4      | Nguyễn Minh Ngọc       |                                          |                              |                                     | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                                     | 0                          |                               |         |
| 2.5      | Nguyễn Minh Anh        |                                          |                              |                                     | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                                     | 0                          |                               |         |
| 2.6      | Nguyễn Thị Thu         |                                          |                              |                                     | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                                     | 0                          |                               |         |
| 2.7      | Nguyễn Thế Hưng        |                                          |                              |                                     | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                                     | 0                          |                               |         |
| 2.8      | Nguyễn Linh Đan        |                                          |                              |                                     | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                                     |                            |                               |         |

|     |                        |  |  |  |                                           |           |        |  |
|-----|------------------------|--|--|--|-------------------------------------------|-----------|--------|--|
| 3   | Nguyễn Tài Đức         |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 3.1 | Bùi Thị Hào            |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 3.2 | Nguyễn Thị Thúy        |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 3.3 | Nguyễn Tài Long        |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 3.4 | Nguyễn Mai Phương      |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 3.5 | Nguyễn Tài Hải         |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 3.6 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết   |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 3.7 | Nguyễn Thị Bích Phượng |  |  |  | Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội               | 0         |        |  |
| 4   | Nguyễn Đình Công       |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                     | 3.600     | 0,01%  |  |
| 4.1 | Nguyễn Đình Khanh      |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                     | 0         |        |  |
| 4.2 | Nguyễn Thị Chùy        |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                     | 0         |        |  |
| 4.3 | Nguyễn Thị Hoa         |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                     | 3.000     | 0,009% |  |
| 4.4 | Nguyễn Thị Hạnh        |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                     | 3.000     | 0,009% |  |
| 4.5 | Bùi Thị Phương Anh     |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                     | 0         |        |  |
| 4.6 | Nguyễn Đình Gia Anh    |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                     | 0         |        |  |
| 5   | Trần Nhật Thành        |  |  |  | Số 9 Phan Bội Châu, Cẩm Thượng, Hải Dương | 1.150.000 | 3,47%  |  |
| 5.1 | Trần Văn Hường         |  |  |  | Số 9 Phan Bội Châu, Cẩm Thượng, Hải Dương | 0         |        |  |
| 5.2 | Trịnh Thị Kim          |  |  |  | Số 9 Phan Bội Châu, Cẩm Thượng, Hải Dương | 0         |        |  |
| 5.3 | Trần Kim Khánh         |  |  |  | Số 9 Phan Bội Châu, Cẩm Thượng, Hải Dương | 0         |        |  |
| 6   | Phạm Thị Ánh           |  |  |  | Đồng Tháp, Đan Phượng, HN                 | 400       | 0.001  |  |
| 6.1 | Phạm Văn Vinh          |  |  |  | Phượng Đình, Đan Phượng, HN               | 0         |        |  |
| 6.2 | Phùng Thị Oanh         |  |  |  | Phượng Đình, Đan Phượng, HN               | 0         |        |  |
| 6.3 | Đỗ Công Nhất           |  |  |  | Đồng Tháp, Đan Phượng, HN                 | 0         |        |  |
| 6.4 | Đỗ Trà My              |  |  |  | Đồng Tháp, Đan Phượng, HN                 | 0         |        |  |

|     |                          |  |  |  |                                       |               |               |  |
|-----|--------------------------|--|--|--|---------------------------------------|---------------|---------------|--|
| 6.5 | Đỗ Trà Giang             |  |  |  | Đồng Tháp, Đan Phượng, HN             | 0             |               |  |
| 6.6 | Phạm Văn Trung           |  |  |  | Phượng Đình, Đan Phượng, HN           | 0             |               |  |
| 6.7 | Phạm Thị Nguyệt          |  |  |  | Phượng Đình, Đan Phượng, HN           | 0             |               |  |
| 7   | <b>Bùi Thị Hồng Dung</b> |  |  |  | <b>Văn Điền, Thanh Trì, HN</b>        | <b>30.000</b> | <b>0.091%</b> |  |
| 7.1 | Bùi Quang Hạ             |  |  |  | Văn Điền, Thanh Trì, HN               | 0             |               |  |
| 7.2 | Trịnh Thị Nhung          |  |  |  | Văn Điền, Thanh Trì, HN               | 0             |               |  |
| 7.3 | Bùi Tiến Vinh            |  |  |  | Hạ Mỗ, Đan Phượng, HN                 | 4.420.000     | 13,34%        |  |
| 7.4 | Bùi Tiến Quang Minh      |  |  |  | Văn Điền, Thanh Trì, HN               | 0             |               |  |
| 7.5 | Bùi Hồng Quang           |  |  |  | Văn Điền, Thanh Trì, HN               | 0             |               |  |
| 7.6 | Bùi Quang Trung          |  |  |  | Văn Điền, Thanh Trì, HN               | 0             |               |  |
| 8   | <b>Đỗ Thị Hạnh</b>       |  |  |  | <b>Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh</b> | <b>1,000</b>  | <b>0.003%</b> |  |
| 8.1 | Đỗ Quang Hải             |  |  |  | Yên Chính, Ý Yên, Nam Định            | 0             |               |  |
| 8.2 | Ngô Thị Hằng             |  |  |  | Yên Chính, Ý Yên, Nam Định            | 0             |               |  |
| 8.3 | Lê Đăng Lâu              |  |  |  | Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh        | 0             |               |  |
| 8.4 | Lê Thị Bốn               |  |  |  | Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh        | 0             |               |  |
| 8.5 | Lê Đăng Thắng            |  |  |  | Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh        | 0             |               |  |
| 8.6 | Đỗ Thị Thu Hiền          |  |  |  | Yên Chính, Ý Yên, Nam Định            | 0             |               |  |
| 8.7 | Đỗ Trung Hiếu            |  |  |  | Yên Chính, Ý Yên, Nam Định            | 0             |               |  |
| 8.8 | Lê Đăng Minh Khôi        |  |  |  | Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh        | 0             |               |  |
| 8.9 | Lê Đăng Minh Tâm         |  |  |  | Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh        | 0             |               |  |

**APPENDIX 02**

**The list of internal persons and their affiliated persons**

| No.      | Name of organization/<br>Individual | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue | Address                                                          | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note |
|----------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------|
| <b>1</b> | <b>Bui Tien Vinh</b>                |                                     |                                  |                                                         | <b>Cluster 4, Ha Mo Commune, Dan Phuong District, Hanoi City</b> | <b>4,420,000</b>                                | <b>13.34%</b>                                          |      |
| 1.1      | Bui Tien Quoc                       |                                     |                                  |                                                         | Cluster 4, Ha Mo Commune, Dan Phuong District, Hanoi City        | 0                                               |                                                        |      |
| 1.2      | Nguyen Thi Mui                      |                                     |                                  |                                                         | Cluster 4, Ha Mo Commune, Dan Phuong District, Hanoi City        | 0                                               |                                                        |      |
| 1.3      | Bui Quang Sac                       |                                     |                                  |                                                         | Cluster 4, Ha Mo Commune, Dan Phuong District, Hanoi City        | 0                                               |                                                        |      |
| 1.4      | Bui Thi Tuyet Mai                   |                                     |                                  |                                                         | C21 Lot 18 Dinh Cong New Urban Area, Hoang Mai District, Hanoi   | 0                                               |                                                        |      |
| 1.5      | Bui Thi Hong Dung                   |                                     |                                  |                                                         | No. 2, Alley 373/37, Ngoc Hoi Street, Van Dien, Thanh Tri, Hanoi | 0                                               |                                                        |      |
| 1.6      | Bui Tien Quang Minh                 |                                     |                                  |                                                         | No. 2, Alley 373/37, Ngoc Hoi Street, Van Dien, Thanh Tri, Hanoi | 0                                               |                                                        |      |
| 1.7      | Bui Hong Quang                      |                                     |                                  |                                                         | No. 2, Alley 373/37, Ngoc Hoi Street, Van Dien, Thanh Tri, Hanoi | 0                                               |                                                        |      |
| <b>2</b> | <b>Nguyen The Hung</b>              |                                     |                                  |                                                         | <b>Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi</b>                                  | <b>515,000</b>                                  | <b>1.554%</b>                                          |      |
| 2.1      | Nguyen The Mao                      |                                     |                                  |                                                         |                                                                  | 0                                               |                                                        |      |
| 2.2      | Dinh Thi Nhung                      |                                     |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                                         | 0                                               |                                                        |      |
| 2.3      | Hoang Thi Thu Ha                    |                                     |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                                         | 0                                               |                                                        |      |
| 2.4      | Nguyen Minh Ngoc                    |                                     |                                  |                                                         | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                                         | 0                                               |                                                        |      |

|     |                         |  |  |  |                                                   |                  |              |  |
|-----|-------------------------|--|--|--|---------------------------------------------------|------------------|--------------|--|
| 2.5 | Nguyen Minh Anh         |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 0                |              |  |
| 2.6 | Nguyen Thi Thu          |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 0                |              |  |
| 2.7 | Nguyen The Hung         |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 0                |              |  |
| 2.8 | Nguyen Linh Dan         |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          |                  |              |  |
| 3   | <b>Nguyen Tai Duc</b>   |  |  |  | <b>Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi</b>                 | <b>0</b>         |              |  |
| 3.1 | Bui Thi Hao             |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | 0                |              |  |
| 3.2 | Nguyen Thi Thuy         |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | 0                |              |  |
| 3.3 | Nguyen Tai Long         |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | 0                |              |  |
| 3.4 | Nguyen Mai Phuong       |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | 0                |              |  |
| 3.5 | Nguyen Tai Hai          |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | 0                |              |  |
| 3.6 | Nguyen Thi Anh Tuyet    |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | 0                |              |  |
| 3.7 | Nguyen Thi Bich Phuong  |  |  |  | Tan Hoi, Dan Phuong, Hanoi                        | 0                |              |  |
| 4   | <b>Nguyen Dinh Cong</b> |  |  |  | <b>Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi</b>                   | <b>3,600</b>     | <b>0.01%</b> |  |
| 4.1 | Nguyen Dinh Khanh       |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 0                |              |  |
| 4.2 | Nguyen Thi Chuy         |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 0                |              |  |
| 4.3 | Nguyen Thi Hoa          |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 3000             | 0.009%       |  |
| 4.4 | Nguyen Thi Hanh         |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 3000             | 0.009%       |  |
| 4.5 | Bui Thi Phuong Anh      |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 0                |              |  |
| 4.6 | Nguyen Dinh Gia Anh     |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                          | 0                |              |  |
| 5   | <b>Tran Nhat Thanh</b>  |  |  |  | <b>No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong, Hai Duong</b> | <b>1,150,000</b> | <b>3.47%</b> |  |

109  
G T  
PHÂN  
Ả THỤ  
NA  
Ồ V

|     |                     |  |  |  |                                            |           |        |  |
|-----|---------------------|--|--|--|--------------------------------------------|-----------|--------|--|
| 5.1 | Tran Van Huong      |  |  |  | No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong, Hai Duong | 0         |        |  |
| 5.2 | Trinh Thi Kim       |  |  |  | No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong, Hai Duong | 0         |        |  |
| 5.3 | Tran Kim Khanh      |  |  |  | No. 9 Phan Boi Chau, Cam Thuong, Hai Duong | 0         |        |  |
| 6   | Pham Thi Anh        |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | 400       | 0.001% |  |
| 6.1 | Pham Van Vinh       |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi             | 0         |        |  |
| 6.2 | Phung Thi Oanh      |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi             | 0         |        |  |
| 6.3 | Do Cong Nhat        |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | 0         |        |  |
| 6.4 | Do Tra My           |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | 0         |        |  |
| 6.5 | Do Tra Giang        |  |  |  | Dong Thap, Dan Phuong, Hanoi               | 0         |        |  |
| 6.6 | Pham Van Trung      |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi             | 0         |        |  |
| 6.7 | Pham Thi Nguyet     |  |  |  | Phuong Dinh, Dan Phuong, Hanoi             | 0         |        |  |
| 7   | Bui Thi Hong Dung   |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi                 | 30,000    | 0.09%  |  |
| 7.1 | Bui Quang Ha        |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi                 | 0         |        |  |
| 7.2 | Trinh Thi Nhung     |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi                 | 0         |        |  |
| 7.3 | Bui Tien Vinh       |  |  |  | Ha Mo, Dan Phuong, Hanoi                   | 2,420,000 | 7.3%   |  |
| 7.4 | Bui Tien Quang Minh |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi                 | 0         |        |  |
| 7.5 | Bui Hong Quang      |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi                 | 0         |        |  |

148.  
Y  
J  
3 PHAM  
M  
IA NC

|     |                    |  |  |  |                                       |              |               |  |
|-----|--------------------|--|--|--|---------------------------------------|--------------|---------------|--|
| 7.6 | Bui Quang Trung    |  |  |  | Van Dien, Thanh Tri, Hanoi            | 0            |               |  |
| 8   | <b>Do Thi Hanh</b> |  |  |  | <b>Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh</b> | <b>1,000</b> | <b>0.003%</b> |  |
| 8.1 | Do Quang Hai       |  |  |  | Yen Chinh, Y Yen, Nam Dinh            | 0            |               |  |
| 8.2 | Ngo Thi Hang       |  |  |  | Yen Chinh, Y Yen, Nam Dinh            | 0            |               |  |
| 8.3 | Le Dang Lau        |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh        | 0            |               |  |
| 8.4 | Le Thi Bon         |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh        | 0            |               |  |
| 8.5 | Le Dang Thang      |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh        | 0            |               |  |
| 8.6 | Do Thi Thu Hien    |  |  |  | Yen Chinh, Y Yen, Nam Dinh            | 0            |               |  |
| 8.7 | Do Trung Hieu      |  |  |  | Yen Chinh, Y Yen, Nam Dinh            | 0            |               |  |
| 8.8 | Le Dang Minh Khoi  |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh        | 0            |               |  |
| 8.9 | Le Dang Minh Tam   |  |  |  | Tam Giang, Yen Phong, Bac Ninh        | 0            |               |  |

CT.C.P.  
1/6